

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: **21** /2023/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày **03** tháng **7** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 9 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28/5/2015 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Nội vụ ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 17/TTr-SKHĐT ngày 02 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2023 và thay thế Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*me*

Nơi nhận: *me*

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- TT Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng thuộc VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Đ- 25b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(kèm theo Quyết định số: 21 /2023/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập, hoặc đăng ký hoạt động (sau đây gọi là sau đăng ký thành lập) theo quy định pháp luật chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, các nội dung phối hợp bao gồm:

1. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
2. Thanh tra, kiểm tra, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.
3. Báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước, bao gồm:
 - a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - b) Các cơ quan chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh
 - c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi UBND cấp huyện).
 - d) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn cấp huyện).
 - đ) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã).
2. Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm gửi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh với các nội dung, phạm vi thuộc lĩnh vực quản lý của mình tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

2. *Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.

3. *Công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh một cách rộng rãi, không thu phí.

4. *Thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

5. *Kiểm tra doanh nghiệp và hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

6. *Cơ quan chức năng* là cơ quan được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy chế này.

7. *Cơ quan đăng ký kinh doanh* là Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. *Cơ quan đăng ký hoạt động* là Sở Tư pháp và các cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND tỉnh, căn cứ pháp luật chuyên ngành có chức năng đăng ký hoạt động cho tổ chức theo loại hình doanh nghiệp.

9. *Đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp* là chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh do doanh nghiệp thành lập.

10. *Ủy ban nhân dân cấp huyện* là Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

11. *Ủy ban nhân dân cấp xã* là Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập, sau đăng ký hoạt động

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại địa phương theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng; tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh phát triển.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập, đăng ký hoạt động

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ, tuyên truyền và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tuân thủ đúng quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tiếp thu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong phạm vi, chức năng và lĩnh vực quản lý. Theo dõi, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ được giao.

2. Việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định pháp luật. Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin để phối hợp chia sẻ dữ liệu.

3. Việc quản lý nhà nước đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải thực hiện đúng quy định của pháp luật, bảo đảm khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời và không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; không gây phiền hà, khó khăn, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, trừ các trường hợp vi phạm pháp luật.

5. Việc xử lý các trường hợp vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực phải được trao đổi, thống nhất giữa các cơ quan chức năng có liên quan, đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

6. Không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

Chương II

TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh:

a) Thông tin đăng ký doanh nghiệp gồm: Tên; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ; danh sách thành viên, cổ đông sáng lập; người đại diện theo ủy quyền; thông tin về đơn vị trực thuộc và các thông tin đăng ký khác của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Thông tin đăng ký hộ kinh doanh gồm: Tên, số giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh; ngành, nghề kinh doanh; vốn kinh doanh; thông tin về chủ hộ kinh doanh và các thông tin đăng ký khác của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp và hộ kinh doanh bao gồm: Đang hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; tạm ngừng kinh doanh; đã chấm dứt hoạt động đối với đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp.

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, bao gồm: Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu; ngành, nghề

đầu tư kinh doanh có điều kiện; các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật.

Điều 7. Hình thức trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện việc trao đổi, cung cấp, thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh bằng văn bản giấy, hệ thống quản lý văn bản (<http://qlvb.daklak.gov.vn>) hoặc qua mạng điện tử (email, iOffice, zalo,...). Khuyến khích các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh qua mạng điện tử kết nối giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan quản lý.

2. Việc công khai thông tin doanh nghiệp thực hiện trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; trên trang Thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và của các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

3. Kể từ ngày nhận được yêu cầu cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc.

Điều 8. Trách nhiệm trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

a) Các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh có thể yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, thì các cơ quan chức năng phải thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để rà soát, kiểm tra, yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

b) Định kỳ chậm nhất đến ngày 10 hàng tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ cập nhật, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp về thành lập mới, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, tạm ngừng, giải thể của tháng trước trên Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tra cứu, tham khảo về thông tin doanh nghiệp (riêng trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sẽ được gửi bằng văn bản đến các cơ quan liên quan); đồng thời, thực hiện công bố thông tin về tình trạng hoạt động doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Kịp thời tổng hợp danh sách doanh nghiệp thuộc trường hợp bán doanh nghiệp tư nhân, chuyển nhượng vốn góp, cổ phần của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty khi giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, gửi đến Cục Thuế, Cục Hải quan định kỳ hàng tuần, để tiến hành kiểm tra, thu thuế (nếu có) nhằm tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.

2. Các sở, ban ngành tỉnh có chức năng quản lý nhà nước liên quan đến doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực, chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực đơn vị mình quản lý và công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên trang Thông tin điện tử của các đơn vị; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan đầu mối thông tin doanh nghiệp khác để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp bằng hình thức đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử hoặc trao đổi qua địa chỉ email của các cơ quan hoặc bằng văn bản giấy, trừ trường hợp thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước.

4. Khuyến khích các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin để trao đổi thông tin doanh nghiệp, chia sẻ cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp.

Điều 9. Trách nhiệm cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp

1. Cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng quý đối

chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin do Cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, doanh nghiệp ngừng hoạt động quá một năm, doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký mà không thông báo với Cơ quan thuế hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh, làm cơ sở tiến hành kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền.

3. Cục Thuế tỉnh phối hợp với cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh có chức năng đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động cho tổ chức theo loại hình doanh nghiệp; rà soát về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp đang hoạt động, doanh nghiệp đã bị đóng mã số thuế do không hoạt động tại địa điểm đã đăng ký kinh doanh, các doanh nghiệp được xử lý khôi phục mã số thuế do đã đề nghị hoạt động kinh doanh trở lại để các cơ quan này theo dõi và xử lý theo quy định.

4. Cục Thống kê phối hợp điều tra, khảo sát doanh nghiệp theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, để theo dõi, cập nhật, cung cấp thông tin doanh nghiệp; đồng thời đối chiếu số liệu doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh từ 01 đến 02 lần/năm hoặc đột xuất theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, nhằm thống nhất số liệu doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh phối hợp cung cấp, công khai thông tin kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin về doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trong khu công nghiệp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chức năng có liên quan nếu có phát sinh những trường hợp sau:

- a) Doanh nghiệp đã thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư.
- b) Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

6. Các sở, ban, ngành của tỉnh theo dõi, cập nhật, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật trên trang Thông tin điện tử của các đơn vị; kịp thời phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, để nắm bắt thông tin doanh nghiệp, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn và đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm quy định pháp luật; chủ động rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

7. UBND cấp huyện và UBND cấp xã theo địa bàn quản lý, thường xuyên theo dõi, cập nhật và công khai thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định, khi phát hiện doanh nghiệp

không còn hoạt động tại trụ sở đã đăng ký, doanh nghiệp vi phạm pháp luật thì lập danh sách gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk để phục vụ công tác quản lý nhà nước, giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp hoặc xử lý theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư kinh doanh trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định xử lý doanh nghiệp vi phạm của các cơ quan chức năng. Thông tin công khai gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật có hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả. Thời gian công khai thông tin đến khi doanh nghiệp khắc phục hành vi vi phạm.

2. Cục Thuế tỉnh công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

Định kỳ đến ngày 10 hàng tháng, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh có chức năng đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động cho tổ chức theo loại hình doanh nghiệp về danh sách doanh nghiệp đóng mã số thuế, không hoạt động tại địa chỉ trụ sở đã đăng ký, tạm ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm liên tục mà không có thông báo, vi phạm các quy định về đăng ký thuế; thông báo bằng văn bản cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh về tình trạng các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp vi phạm quy định về đăng ký thuế, các doanh nghiệp không hoạt động tại trụ sở đã đăng ký, các doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm liên tục mà không thông báo, các doanh nghiệp đã đóng mã số thuế; đồng thời gửi cho UBND cấp huyện nơi doanh nghiệp có đặt trụ sở trên địa bàn huyện để phối hợp xử lý.

3. Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk theo thẩm quyền, phối hợp cung cấp, công khai kịp thời và thông báo bằng văn bản gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách các doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý thuế đối hàng hóa xuất nhập khẩu, buôn lậu và vận chuyển hàng hóa trái phép, để phối hợp xử lý kịp thời doanh nghiệp vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Công an tỉnh và các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Lao động - Thương binh và Xã hội; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giáo dục và Đào tạo; Tư pháp phối hợp cung cấp, công khai doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý trên trang Thông tin điện tử của các đơn vị; đồng thời thông báo bằng văn bản gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách các doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật đối ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý để phòng ngừa doanh nghiệp vi phạm thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, giải thể doanh nghiệp không đúng quy định.

5. Tòa án nhân dân các cấp, Cơ quan thi hành án, Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên kịp thời thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư các trường hợp doanh nghiệp không được đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, để ngăn chặn, phòng ngừa trường hợp doanh nghiệp vi phạm thực hiện thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hoặc giải thể doanh nghiệp không đúng quy định.

6. Các sở, ban, ngành của tỉnh theo thẩm quyền, ngoài các cơ quan quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này, có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý trên trang Thông tin điện tử của các đơn vị và kịp thời thông báo bằng văn bản gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư. Thông tin công khai gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

7. UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã, các cơ quan chuyên môn cấp huyện phối hợp, xác minh thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn; phát hiện và báo cáo danh sách các doanh nghiệp vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh.

8. Hàng năm, trên cơ sở danh sách doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có trách nhiệm rà soát doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực mình phụ trách nhưng không đảm bảo điều kiện hoạt động và phản hồi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp quản lý.

Điều 11. Trách nhiệm trao đổi, cung cấp, công khai thông tin hộ kinh doanh

1. UBND cấp huyện là đầu mối cung cấp, công khai thông tin hộ kinh doanh; chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch trực thuộc thực hiện:

a) Công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn: Hàng tháng lập danh sách các hộ kinh doanh đăng ký mới, danh sách hộ kinh doanh tạm ngừng hoạt động và giải thể, số lượng hộ kinh doanh lũy kế đến tháng báo cáo, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk; danh sách hộ kinh doanh đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện gửi đến các cơ quan quản lý chuyên ngành và các phòng, ban khác của huyện. Số liệu và danh sách hộ kinh doanh cung cấp phải được rà soát, đối chiếu chính xác, kịp thời giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch trực thuộc UBND cấp huyện với các Chi Cục thuế thuộc Cục Thuế tỉnh trước khi UBND cấp huyện gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk.

b) Phối hợp với Cơ quan thuế và các cơ quan khác có liên quan lập danh sách và xử lý theo quy định đối với hộ kinh doanh không hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, tạm ngừng hoạt động nhưng không thông báo đến các cơ quan chức năng biết theo quy định.

c) Công khai thông tin hộ kinh doanh có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định xử lý vi phạm của các cơ quan chức năng. Thông tin công khai gồm: Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên đại diện hộ kinh doanh, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

2. UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã và các phòng, ban thuộc UBND cấp huyện phối hợp theo dõi, trao đổi thông tin về tình hình hoạt động của hộ kinh doanh trên địa bàn để quản lý chặt chẽ, chính xác và hiệu quả số hộ kinh doanh đăng ký mới, chấm dứt hoạt động, ngừng hoạt động kinh doanh trong tháng; tổng số hộ kinh doanh, tình hình sản xuất kinh doanh và phối hợp rà soát xử lý đối với số hộ kinh doanh không còn hoạt động, phát hiện và báo cáo danh sách các hộ kinh doanh vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh.

3. Định kỳ ngày 15 của tháng cuối Quý, các Chi cục Thuế thuộc Cục Thuế tỉnh, phối hợp cập nhật thông tin, lập danh sách các hộ kinh doanh đăng ký cấp mã số thuế mới, số lượng hộ kinh doanh đang hoạt động lũy kế đến tháng báo cáo và tiến hành rà soát, đối chiếu số liệu, danh sách hộ kinh doanh với Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện, để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

4. UBND cấp huyện, các Chi Cục thuế thuộc Cục Thuế tỉnh công khai trên Cổng thông tin điện tử của địa phương, đơn vị các hành vi vi phạm của hộ kinh doanh do các sở, ngành quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện gửi đến và các hành vi vi phạm khác của hộ kinh doanh do các cơ quan, đơn vị khác thông báo bằng văn bản.

Chương III

PHỐI HỢP THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

1. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và hộ kinh doanh; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Phối hợp trong thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

3. Phối hợp trong xử lý doanh nghiệp và hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện gồm: Phối hợp xử phạt; yêu cầu doanh nghiệp và hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra tỉnh xem xét, chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp chấp hành các quy định của pháp luật, trên cơ sở tổng hợp đề xuất về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được phê duyệt của các cơ quan để báo cáo UBND tỉnh.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp có thể được xây dựng độc lập hoặc được lồng ghép vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra của tỉnh, tránh trùng lặp, chồng chéo giữa các cơ quan chức năng, bảo đảm thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 15/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Trường hợp phát hiện thấy nội dung, phạm vi thanh tra có chồng chéo, trùng lặp với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra khác hoặc kiểm toán Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan tiến hành thanh tra phải báo cáo ngay với Thủ trưởng cơ quan hành chính cùng cấp, cơ quan thanh tra cấp trên và cơ quan, đơn vị có liên quan để có biện pháp xử lý phù hợp và đảm bảo tính kế thừa trong hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, trừ kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các Sở chuyên ngành theo quy định của pháp luật về chuyên ngành. Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của cơ quan phải xác định cụ thể nội dung, phạm vi thanh tra, kiểm tra, doanh nghiệp, đơn vị thuộc doanh nghiệp dự kiến thanh tra, kiểm tra.

Trước ngày 15/11 hàng năm, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện, gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề đến Thanh tra tỉnh, để tổng hợp nhu cầu thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch này chậm nhất vào ngày 25/11 hàng năm.

3. Thanh tra tỉnh thông báo bằng văn bản đến các cơ quan chức năng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp đề nghị các cơ quan này trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp liên ngành do một cơ quan chủ trì. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng các cơ quan chức năng phải báo cáo UBND dân tỉnh bằng văn bản.

4. Thanh tra thuộc UBND cấp huyện là cơ quan đầu mối tổng hợp kế hoạch thanh tra kiểm tra thuộc địa bàn quản lý trên cơ sở tổng hợp kế hoạch về thanh tra, kiểm tra của các phòng, ban thuộc UBND cấp huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để báo cáo UBND huyện. Thanh tra cấp huyện có trách nhiệm gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn về Thanh tra tỉnh để tổng hợp, xử lý chồng chéo.

5. Đối với các đơn vị không có chức năng thanh tra, đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm thuộc phạm vi, địa bàn quản lý (nếu đơn vị có chức năng quản lý nhà nước đối với các đối tượng kinh doanh theo Quy chế này).

6. Trước khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, các cơ quan chức năng phải xác định cụ thể tiêu chí, nội dung cần tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

Điều 14. Phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và hộ kinh doanh theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

a) Thành lập đoàn thanh tra liên ngành, do cơ quan chuyên ngành chủ trì theo nội dung thanh tra thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý trường hợp vi phạm theo quy định. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia.

b) Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì theo ngành, lĩnh vực quản lý, các cơ quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và hộ kinh doanh, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và hộ kinh

doanh trên địa bàn tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và hộ kinh doanh của các cơ quan chức năng báo cáo UBND tỉnh.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và hộ kinh doanh phải được công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra.

Điều 15. Phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, các cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo pháp luật chuyên ngành. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND cấp huyện trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh.

3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp và hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã để theo dõi việc thực hiện yêu cầu của cơ quan đăng ký kinh doanh.

4. UBND cấp huyện theo dõi doanh nghiệp thực hiện yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp xã theo dõi hộ kinh doanh thực hiện yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện. Trường hợp doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiến hành xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền và cơ quan chức năng quản lý chuyên ngành để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Phối hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp và hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận, cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi và UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi doanh nghiệp và hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ trụ sở. UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nếu doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp tục hoạt động sau khi đã bị thu hồi Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.

2. Phối hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thực hiện như sau:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, để xử lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

c) Khi nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra doanh nghiệp theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức có liên quan. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể:

- Cục Thuế tỉnh phối hợp xác minh nội dung về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, việc chấp hành quy định về quản lý thuế;

- UBND dân cấp huyện phối hợp xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý;

- Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo, trả lời bằng văn bản về kết quả xác minh theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; xử lý các vi phạm của cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

- Cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND tỉnh phối hợp xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp, vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền;

- Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó;

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm trả lời về kết quả xác minh theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh;

- UBND cấp xã có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh.

3. Phối hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thực hiện như sau:

Khi phát hiện hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch trực thuộc UBND cấp huyện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP, ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

Điều 17. Trách nhiệm của sở, ngành quản lý chuyên ngành

1. Thực hiện quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật, xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Thực hiện chế độ báo cáo công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập theo ngành, lĩnh vực.

Điều 18. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Quản lý, theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và việc chấp hành các quy định của pháp luật trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền, đề kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết những nội dung, vấn đề có liên quan đến doanh nghiệp vượt thẩm quyền của UBND cấp huyện.

2. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả về tình hình hoạt động, đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh, các thông tin: cấp mới, cấp thay đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc tạm ngừng hoạt động của hộ kinh doanh. Định kỳ hàng quý, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh về tình hình đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh trên địa bàn.

3. Trực tiếp kiểm tra hộ kinh doanh theo nội dung hồ sơ đăng ký trên địa bàn. Kiểm tra hoạt động của hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm trong hoạt động của hộ kinh doanh.

4. Thực hiện chế độ báo cáo công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 19. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tiếp nhận thông tin về đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh từ UBND cấp huyện; cập nhật, theo dõi số lượng thực tế doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn quản lý.

2. Định kỳ hàng tháng gửi danh sách hộ kinh doanh không còn hoạt động tại trụ sở đăng ký cho UBND cấp huyện, các Chi Cục thuế thuộc Cục Thuế tỉnh.

3. Phát hiện và báo cáo đề xuất UBND cấp huyện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thuộc các trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

4. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo UBND cấp huyện kết quả xử lý hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

5. Kiểm tra hoạt động của hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm trong hoạt động của hộ kinh doanh. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để kịp thời chỉ đạo thực hiện trong trường hợp cần phối hợp xử lý vi phạm của hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn.

Chương V

BÁO CÁO QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP, ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

Điều 20. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập, đăng ký hoạt động

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập (số lượng, quản lý chuyên ngành, tình hình chung sản xuất kinh doanh...).

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

- a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
- b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
- c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
- d) Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.
- e) Các nội dung khác quy định tại Quy chế này.

Điều 21. Chế độ báo cáo của các cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Chậm nhất đến ngày 15/01 hàng năm, các cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong ngành, lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 20 Quy chế này của năm liền trước hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các điểm a, c và d, khoản 2, Điều 20 Quy chế này.

3. Thanh tra tỉnh làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Quy chế này, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 31/01 hàng năm; đồng thời, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Chậm nhất đến ngày 15/02 hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập của năm liền kề trước theo nội dung quy định tại Điều này, đồng thời gửi đến Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế này; chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện trong việc tổ chức tuyên truyền, thực hiện Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

b) Phối hợp, xây dựng, quản lý vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia, cập nhật những thông tin vi phạm của doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia; quản lý, tổ chức thực hiện cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý doanh nghiệp và dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở đánh giá tình hình triển khai hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hạn chế tối đa tình trạng doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, bỏ trốn khỏi địa chỉ đăng ký hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác đăng ký và quản lý sau đăng ký doanh nghiệp và hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này.

2. Cục Thuế tỉnh

a) Rà soát, đối chiếu doanh nghiệp và hộ kinh doanh đã đăng ký mã số với danh sách doanh nghiệp và hộ kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận; cung cấp thông tin về doanh nghiệp không hoạt động tại trụ sở đăng ký quá 01 năm, hộ kinh doanh quá 06 tháng không thông báo với cơ quan thuế.

b) Cung cấp thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh, công khai danh sách các doanh nghiệp và hộ kinh doanh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

c) Tiến hành kiểm tra quyết toán thuế, thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với doanh nghiệp nộp hồ sơ giải thể; chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động đúng thời gian quy định.

d) Triển khai thực hiện quy định của Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế. Trong đó, chú trọng đến một số đối tượng: (1) Các doanh nghiệp trong nước và nhất là các doanh nghiệp nước ngoài có chuyên nhượng vốn, mua bán cổ phần, thay đổi chủ sở hữu. (2) Các doanh nghiệp đã bỏ trốn, mất tích tồn đọng từ nhiều năm nay. (3) Các doanh nghiệp nhiều lần thay đổi trụ sở, thay đổi người đại diện theo pháp luật. (4) Các doanh nghiệp phát sinh doanh thu lớn bất thường. (5) Một người làm chủ, làm giám đốc nhiều công ty và có hoạt động sản xuất, kinh doanh phức tạp. (6) Các đối tượng thành lập doanh nghiệp có thể lợi dụng chính sách thông thoáng của nhà nước để mua bán hóa đơn giá trị gia tăng.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo lực lượng chức năng xác minh, điều tra và xử lý theo quy định khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

c) Phối hợp với các sở, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình điều tra, xử lý các doanh nghiệp và hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, nhân thân của người thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp pháp nhân, cá nhân đến từ nước ngoài.

4. Thanh tra tỉnh

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và hộ kinh doanh của ngành, địa phương.

b) Tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác quản lý sau đăng ký doanh nghiệp và hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: Chịu trách nhiệm theo dõi, phối hợp quản lý doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

6. Các sở, ban, ngành

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức đúng, đầy đủ quy định của pháp luật, từ đó thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành.

c) Hướng dẫn doanh nghiệp và hộ kinh doanh thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh, xử lý các doanh nghiệp và hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật.

d) Tăng cường quản lý, giám sát, xử lý vi phạm đối với các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật cao theo chuyên môn, nghiệp vụ của ngành và thông tin cung cấp từ các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan, các tổ chức, cá nhân khác.

7. UBND cấp huyện

a) Tiếp nhận, xử lý thông tin về các doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn.

b) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xác minh nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh chấp hành quy định của pháp luật. Khuyến khích và tạo điều kiện để hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi sang các loại hình doanh nghiệp.

d) Căn cứ danh sách doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn cấp huyện do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp, thực hiện gửi danh sách doanh nghiệp trên địa bàn các xã/phường/thị trấn đến UBND cấp xã để có thông tin phối hợp theo dõi tình hình hoạt động và đôn đốc doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

đ) Chỉ đạo Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện định kỳ gửi danh sách hộ kinh doanh đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời gửi danh sách đến UBND cấp xã để có thông tin phối hợp theo dõi tình hình hoạt động và đôn đốc hộ kinh doanh có trụ sở trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

8. Trách nhiệm của các doanh nghiệp và hộ kinh doanh

a) Tuân thủ, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình thực hiện giám sát, thanh tra, kiểm tra.

c) Cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung quyết định thanh tra, kiểm tra; báo cáo thông tin chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.

d) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, báo cáo tài chính của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước; sửa đổi, bổ sung và báo cáo kịp thời đối với các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ.

Điều 23. Kinh phí triển khai, thực hiện quy chế phối hợp

Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

trên địa bàn tỉnh, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

